

Bản án số: 190/2020/HSST
Ngày 29/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thái
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh
Bà Nguyễn Thị Nhạn
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà H Thị Diệu Linh
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 176/2020/TLST-HS ngày 03/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. H (Tên gọi khác: Nhu), sinh năm 1993, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 47/10/15 (số cũ 47/10B), khu phố 9, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1967 và bà Ngô Thị Thanh T, sinh năm 1968; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 09/6/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 17/12/2015; Ngày 18/01/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, ngày 28/6/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 10 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt với bản án ngày 18/01/2017, buộc H phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 năm 02 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/10/2018; Tiền sự: không; Bị bắt khẩn cấp ngày 10/01/2020, chuyên tạm giam theo lệnh số 100 ngày 16/01/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố Biên Hòa - Bị cáo có mặt.

2. P(Tên gọi khác: Mậm), sinh năm 1990, tại Bình Dương; Nơi cư trú: 47/10/37, khu phố 9, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc

tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Ph, sinh năm 1962 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1967; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ tên: Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1993, có 02 con sinh năm 2014 và 2017; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú - Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H và Pla bạn sống cùng khu phố và đều là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vào ngày 07/12/2019, H đi đến khu vực giáo xứ Lộ Đức thuộc khu phố 4A, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, gặp người thanh niên (không rõ lai lịch) mua 01 (một) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, H lấy một ít ma túy sử dụng, phần còn lại H cất giấu để sử dụng dần.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/12/2019, Pđiều khiển xe mô tô biển số 60F2-055.29 đến nhà H và H đưa cho P01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn Đạt, nhờ Pmang đến nhà thờ Ngọc Đồng thuộc khu phố 9, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa để đưa cho anh Đạt. Lúc này, Pxin H ma túy để sử dụng, H đồng ý và lấy gói ma túy H mua vào ngày 07/12/2019 còn lại đưa cho Phong.

Vào lúc 20 giờ cùng ngày, Pcầm chứng minh nhân dân và gói ma túy H cho cất giấu vào trong túi quần bên trái Pđang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 60F2-055.29 đi đến bên hông nhà thờ Ngọc Đồng thì bị Công an phường Tân Hòa kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Ngày 10/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa bắt khẩn cấp H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (Pkhai là ma túy tổng hợp - hàng đá) đã được niêm Pcó chữ ký của Pvà dấu mộc của Công an phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu giữ và giao trả các tài sản cho các chủ sở hữu do không có liên quan đến vụ án gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu FPT màu xanh cho Trương H Vũ -sinh năm 1994, ngụ tại 47/10/49, khu phố 9, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa (bạn của Phong). Vũ cho Pmượn điện thoại để chơi game.

- 01 Chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn Đạt cho anh Đạt.

- Xe mô tô biển số 60F2-055.29 cho Trịnh Minh Phong

❖ Tại Kết luận giám định số 1606/PC09-GĐMT ngày 16/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, đã kết luận:

“Mẫu tinh thể màu trắng được niêm gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1441 gam, loại methamphetamine.

❖ Tại Bản Cáo trạng số 192/CT-VKSBH ngày 31 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo H và P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo P có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

+ Tình tiết tăng nặng: không có;

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt:

- Bị cáo H mức án từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù.

- Bị cáo P mức án từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

❖ Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay là thống nhất, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ.

Do vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 20 giờ ngày 09/12/2019, tại khu phố 9, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, H và P có hành vi tàng trữ trái phép 0,1441 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo P có chú ruột là liệt sĩ, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã nêu trên, để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với người chưa rõ lai lịch có hành vi bán ma túy cho H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các tài sản Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét
- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo H);

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với bị P)

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106, Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo H, P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/01/2020.

- Xử phạt bị cáo P 01 (một) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: Số lượng ma túy còn lại sau giám định (trong gói niêm P số 1606/PC09-GĐMT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai);

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa;
- Các bị cáo;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Thái